TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **53**/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 21 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ- TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 615/2019/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Trương P, sinh năm 1980;

- Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980;

Cùng cư trú tại: Số 47 đường N, phường A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thuý H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 12/6/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm đầu, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống, làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Do mục đích hôn nhân không đạt nên anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thuý H tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là là: Trương Nguyễn Nhật P, sinh ngày 11/7/2004; Trương Nguyễn Nhật M, sinh ngày 31/01/2008 và Trương Bảo N, sinh ngày 20/4/2018.

Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Trương Nguyễn Nhật P và Trương Nguyễn Nhật M cho anh Trương P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho

đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Trương Bảo N, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai bị cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[4] Về tài sản chung: Anh P và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Anh P và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh P, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 008887 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 13/01/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Nguyễn Nhật P và Trương Nguyễn Nhật M cho anh Trương P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Trương Bảo N, sinh ngày 20/4/2018 cho chị Nguyễn Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai bị cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung: Anh P và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh P và chị H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự

sơ thẩm mà anh P, chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 008887 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Trương P và chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- UBND P Phú Cát, Huế
(ĐKKH ngày 12/6/2003);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế